

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 418/2024/DS-ST
Ngày 11 – 12 – 2024
V/v Tranh chấp hui.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 654/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 520/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N; Sinh năm: 1986; Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm V, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ng (tên gọi khác là N1); Sinh năm: 1973; Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm V, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Trọng K, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm V, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Mỹ N trình bày tại đơn K kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên toà như sau:

Bà có mở các dây hui do bà làm chủ, loại hui có lãi, từ tháng 8 năm 2022 đến năm 2023, bà Nguyễn Thị Ng có tham gia chơi hui, cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Bà Ng tham gia chơi 01 chung phần (chung), hui mệnh giá 5.000.000 đồng, gồm 19 chung, hui 01 tháng khai 01 lần, bà Ng lĩnh (hốt) ngày 09/10/2022, kỳ thứ 3, được số tiền 61.900.000 đồng, bà đã giao đủ

tiền cho bà Ng. Sau khi hốt hui, bà Ng đóng lại hui chết, còn nợ bà 10 kỳ 50.000.000 đồng; hui mẫn ngày 09/01/2024;

- Dây hui thứ hai: Bà Ng tham gia chơi 02 chung, mệnh giá 500.000 đồng; hui khai ngày 25/6/2022 âm lịch, tổng cộng 43 chung; bà Ng hốt chung thứ nhất vào ngày 15/8/2022 âm lịch được 14.810.000 đồng (lãi 155.000 đồng); chung thứ hai bà Ng hốt vào ngày 15/8/2022 (lãi 160.000 đồng) được 14.780.000 đồng, các lần hốt hui bà đã giao đủ tiền cho bà Ng. Sau khi hốt bà Ng còn nợ bà 12 kỳ của hai chung hui số tiền 12.000.000 đồng, hui mẫn ngày 25/7/2023 âm lịch.

Ngoài ra, trước đây bà Ng có tham gia chơi hui ngày, tuần do bà làm chủ, sau khi hốt, đóng lại hui chết còn nợ lại 15.000.000 đồng, bà Ng đã ký nhận nợ với bà.

Việc mở hui, theo dõi giao dịch hui, đối chiếu nợ đều có danh sách hui viên, bảng tính, bà Ng ký xác nhận nợ đầy đủ.

Tổng cộng nợ bà Ng nợ bà là 77.000.000 đồng, sau đó bà Ng trả được 500.000 đồng, còn 76.500.000 đồng, bà Ng đã ký xác nhận nợ ngày 09/02/2023 âm lịch. Sau thời gian bà Ng không đóng hui chết lại cho bà, nên có thỏa thuận bà cho bà Ng chơi 01 chung hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hai lần, cho bà Ng hốt kỳ 1, được 19.700.000 đồng, bà Ng đồng ý sử dụng số tiền này trừ vào khoản tiền nợ 76.500.000 đồng vào ngày 15/7/2023 âm lịch, còn nợ lại 56.800.000 đồng. Sau đó bà Ng đóng hui chết lại cho bà không đầy đủ, tổng nợ hui các phần hui bà Ng còn nợ là 85.800.000 đồng, bà Ng chỉ đóng thêm được 3.800.000 đồng còn lại 82.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà yêu cầu bà Ng, ông K thanh toán 82.000.000 đồng; bà thay đổi yêu cầu, không yêu cầu thanh toán lãi 2.856.000 đồng như K kiện ban đầu. Bà xác định đây là nợ chung, khi bà Ng chơi hui thì ông K biết sự việc, bà Ng hốt hui sử dụng tiền để chi phí sinh hoạt gia đình.

Bà Nguyễn Thị Ng trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Bà thừa nhận có tham gia chơi hui đúng như bà N trình bày, bà xác định đến ngày 09/02/2022 âm lịch bà hốt các phần hui còn nợ lại hui mới, hui cũ trước đó còn nợ lại tổng cộng là 77.000.000 đồng, bà trả được 500.000 đồng, còn 76.500.000 đồng. Sau thời gian bà không có khả năng đóng hui chết lại cho bà N, nên có thỏa thuận bà N cho bà chơi 01 chung hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hai lần, cho bà hốt kỳ 1, được 19.700.000 đồng, bà không nhận khoản tiền hui này mà bà N sử dụng số tiền này trừ vào khoản tiền nợ 76.500.000 đồng vào ngày 15/7/2023 âm lịch, còn nợ lại 56.800.000 đồng, sau đó bà không đóng hui chết lại cho bà N hai kỳ 2.000.000 đồng, bà và bà N chốt nợ 58.800.000 đồng, do bà không nhận tiền hốt hui 19.700.000 đồng nêu trên, nên nay bà không đồng ý trả tiền hui chết của chung hui này 29.000.000 đồng. Ngoài ra, bà có trả thêm cho bà N được 3.800.000 đồng đúng như bà N trình bày. Bà chỉ đồng ý thanh toán cho bà N 76.500.000 đồng, không đồng ý thanh

toán 82.000.000 đồng như bà N yêu cầu.

Bà và ông K chung sống vào khoảng tháng 5/2022, không đăng ký kết hôn. Việc bà tham gia chơi hụi thì ông K không biết, không liên quan, không sử dụng tiền hụi, tiền hốt hụi bà sử dụng vào công việc làm ăn, sau khi có thu nhập thì sử dụng vào mục đích chi phí sinh hoạt của gia đình. Bà xác định là nợ riêng của bà, không yêu cầu ông K cùng thanh toán cho bà N.

Ông Phan Trọng K trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông không đồng ý yêu cầu của bà N, việc bà Ng tham gia chơi hụi thì ông không biết, không liên quan. Ông và bà Ng chung sống năm 2023, không đăng ký kết hôn. Ông K xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi.

Ông K xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt ông K không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông K theo quy định.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N K kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Trọng K thanh toán số tiền nợ hụi và lãi 84.856.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Ng, ông K thanh toán 82.000.000 đồng, không yêu cầu thêm khoản nào khác. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là các danh sách hụi, giấy theo dõi tính hụi, đối chiếu nợ bà Ng có ký tên. Tại phiên tòa, bị đơn chỉ đồng ý thanh toán 76.500.000 đồng đã chót nợ ngày 09/02/2022 âm lịch, không đồng ý thanh toán 82.000.000 đồng theo yêu cầu nguyên đơn, bà Ng không đồng ý tính chung hụi ngày 15/7/2023 âm lịch vì bà không nhận khoản tiền hốt hụi 19.700.00 đồng, nên không đồng ý đóng lại hụi chết 29.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch hụi giữa nguyên đơn và bị đơn có diễn ra thực tế, khách quan. Theo chứng cứ gồm các danh sách hụi; giấy theo dõi tính hụi, đối chiếu nợ bà Ng có ký tên xác nhận khoản nợ 76.500.000 đồng. Đối với chung hụi mở ngày 15/7/2023 âm lịch, hốt kỳ đầu số tiền 19.700.000 đồng, theo các chứng cứ và trình bày của các đương sự thể hiện giữa bà N và bà Ng thỏa thuận bà Ng hốt chung hụi này được 19.700.000 đồng trừ vào số tiền nợ 76.500.000 đồng còn 56.800.000 đồng, sau đó bà Ng không đóng lại hụi chết hai kỳ ngày 15/8/2023 là 2.000.000 đồng, tổng nợ 58.800.000 đồng phù hợp với giấy tính tiền, đối chiếu nợ giữa các bên do bà Ng cung cấp. Như vậy, có cơ sở xác định việc bà Ng có tham gia chơi chung hụi ngày 15/7/2023 là đúng sự thật, bà Ng đã hốt chung hụi này, nên phải có nghĩa vụ đóng lại hụi chết cho chủ hụi (bà N) 29.000.000 đồng. Việc bà Ng cho rằng bà không nhận tiền 19.700.000 đồng, nên không đồng ý đóng hụi chết là không có cơ sở chấp nhận. Xét thấy, đến nay bị đơn không thanh toán đủ tiền nợ hụi cho nguyên đơn, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bà Ng và ông K thanh toán 82.000.000 đồng, không yêu cầu thêm khoản nào khác. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu này là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn, nên

được chấp nhận. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn nợ hui 82.000.000 đồng.

[3] Về trách nhiệm thanh toán: Nguyên đơn cho rằng đây là nợ chung và yêu cầu ông K và bà Ng cùng thanh toán. Bà Ng và ông K cho rằng là nợ riêng của bà Ng, ông K không liên quan. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại phiên tòa bà Ng xác định bà và ông K chung sống vào tháng 5/2022 âm lịch, còn hui bắt đầu mở ngày 09/8/2022 âm lịch. Bà Ng xác định bà nhận tiền hốt hui sử dụng mục đích làm ăn, có thu nhập thì sử dụng chi phí sinh hoạt gia đình. Mặc dù, ông K và bà Ng không đăng ký kết hôn, nhưng nợ hui trong thời kỳ chung sống như vợ chồng, nên xác định đây là nợ chung. Do đó, buộc ông K và bà Ng cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho bà N là có căn cứ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, đương sự phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 288, 471 của Bộ luật dân sự; Điều 14, 16, 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu K kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ N, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng (N1) và ông Phan Trọng K thanh toán tiền nợ hui.

Buộc bà Nguyễn Thị Ng (N1) và ông Phan Trọng K có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 82.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Mỹ N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Ng (N1) và ông Phan Trọng K không thanh toán xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Mỹ N không phải nộp án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.121.000 đồng theo biên lai thu số 0009519 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Bà Nguyễn Thị Ng (N1), ông Phan Trọng K phải nộp 4.100.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị Bảy – Nguyễn Thị Ngọc Diệp Nguyễn Thị Ngọc Hân